Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4016.93

Mã HS	4016.93
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Loại khác: / - - Miếng đệm, vòng đệm và các miếng chèn khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 17:46:21
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/401693/

3 dòng thuế thuộc 4016.93

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4016.93.10	Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Loại khác: / - - Miếng đệm, vòng đệm và các miếng chèn khác: / - - - Loại dùng để cách điện cho các chân tụ điện (SEN)	kg/chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
4016.93.20	Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Loại khác: / - - Miếng đệm, vòng đệm và các miếng chèn khác: / - - - Miếng đệm và vành khung tròn, loại dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04 hoặc 87.11	kg/chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
4016.93.90	Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Loại khác: / - - Miếng đệm, vòng đệm và các miếng chèn khác: / - - - Loại khác	kg/chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.